

CẢM NHẬN VỀ NHÂN VẬT VŨ NƯƠNG TRONG “CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG”

1. Cảm nhận về nhân vật Vũ Nương qua tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương

Nguyễn Dữ là tác giả của tác phẩm nổi tiếng mang tên "Truyện kỳ mạn lục". Ông sống ở thế kỷ XVI quê ở huyện Trường Tân nay là Thanh Miện - Hải Dương. Ông là học trò của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Các tác phẩm của ông đã đóng góp rất lớn cho nền văn học trung đại Việt Nam. Điển hình là "Truyện kỳ Mạn Lục" gồm có hai mươi câu chuyện nhỏ. Trong đó tiêu biểu là chuyện người con gái Nam Xương là câu chuyện thứ 16 của Truyện Kỳ Mạn Lục, được bắt đầu từ truyện "vợ chàng Trương". Truyện thể hiện niềm thương cảm sâu sắc của tác giả trước số phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, đồng thời ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của họ qua nhân vật chính Vũ Nương.

Nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm "Chuyện người con gái Nam Xương" được khắc họa là một người phụ nữ mang nhiều phẩm chất tốt đẹp, là người phụ nữ bình dân xuất thân từ gia đình nghèo nhưng nàng vừa có nhan sắc, vừa có đức hạnh. Tính đã thùy mị nét na lại thêm tư duy tốt đẹp.

Vũ Nương được giới thiệu là một người phụ nữ rất đẹp, đẹp như những câu thơ của Hồ Xuân Hương "vừa trắng lại vừa tròn". Vì vậy Trương Sinh con nhà hào phú đã xin với mẹ trăm lạng vàng cưới nàng về làm vợ, cuộc hôn nhân không bình đẳng, đã vậy Trương Sinh lại có tính đa nghi, hay ghen. Vậy mà trong đạo vợ chồng nàng tỏ ra là một phụ nữ thông minh, đôn hậu, biết chồng có tính đa nghi hay ghen nàng đã "luôn giữ gìn khuôn phép... thất hòa" chứng tỏ nàng rất khéo léo trong việc vun vén hạnh phúc gia đình.

Hai vợ chồng sống hạnh phúc chưa được bao lâu, thì Trương Sinh phải tòng quân đi lính nơi biên ải. Buổi tiễn chồng ra trận nàng rót chén rượu đầy chúc chồng bình yên "chàng đi chuyến này thiếp chẳng mong... thế là đủ rồi". Ước mong của nàng thật giản dị chỉ vì nàng coi trọng hạnh phúc gia đình hơn mọi công danh phú quý ở đời. Những năm xa cách Vũ Nương thương nhớ chồng khôn xiết kể: "Mỗi khi bướm lượn đầy vườn mây che kín núi thì nỗi buồn chân trời góc bể lại không thể nào ngăn được".

Chúng ta có thể thấy rất rõ, tâm trạng thương nhớ chồng của Vũ Nương cũng chính là tâm trạng chung của những người phụ nữ thời xưa.

"Nhớ chàng đằng đẵng đường lên bằng trời
Trời thăm thăm xa vời khôn thấu
Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong"

(Chinh phụ ngâm khúc - Đoàn Thị Điểm)

Nhân vật Vũ Nương được khắc họa là một người vợ chung thủy, một người mẹ hiền, người con dâu hiếu thảo, chàng ra trận vừa tròn tuần thì nàng sinh con nuôi dạy con khôn lớn. Để bù đắp thiếu vắng cha của con nàng chỉ chiếu bóng của mình trên tường và nói là cha Đản, còn với mẹ chồng già yếu nàng chăm sóc mẹ rất chu đáo, thuốc thang phụng dưỡng như cha mẹ đẻ của mình. Nàng đã làm chôn chữ "công" với nhà chồng. Đây là điều rất đáng trân trọng của Vũ Nương bởi thời xưa quan hệ mẹ chồng nàng dâu dường như chưa bao giờ êm đẹp và chưa đầy những định kiến khắt khe.

Với tấm lòng nhân hậu của Vũ Nương nàng con được mẹ chồng khen ngợi, thể hiện qua những lời nói cuối đời của bà: "Sau này trời xét lòng lành ban cho phúc đức giống dòng tốt tươi, xanh kia quyết chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ". Vũ Nương chính là

người phụ nữ lý tưởng trong xã hội ngày xưa: Công, dung, ngôn, hạnh. Là người phụ nữ có bao phẩm chất tốt đẹp đáng lẽ nàng phải được hưởng cuộc sống hạnh phúc chí ít cũng như nàng mong ước đó là thú vui nghi gia, nghi thất - vợ chồng con cái sum họp bên nhau. Thế nhưng cuộc sống của Vũ Nương cũng như cuộc đời của người phụ nữ xưa là những trang buồn đầy nước mắt. Bất hạnh của nàng bắt đầu từ khi giặc tan Trương Sinh trở về, chuyện cái bóng của con thơ đã là Trương Sinh ngờ vực, rồi kết tội Vũ Nương. Chàng đinh ninh là vợ hư, nàng hết lời phân trần để bày tỏ lòng thủy chung, cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình có nguy cơ tan vỡ những tất cả đều vô ích. Vốn có tính hay ghen lại vũ phu ít học.

Đối lại với tấm lòng nhân hậu, phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương thì Trương Sinh đã đối xử với nàng hết sức tàn nhẫn "mắng nhiếc, đánh đui nàng đi", bỏ ngoài tai những lời phân trần của vợ và những lời khuyên can của hàng xóm. Thất vọng đến tột cùng Vũ Nương đành mượn dòng nước quê hương để giải tỏa nỗi lòng trong trắng của mình. Nàng "tắm gội chay sạch ra bến sông Hoàng Giang ngửa cổ lên trời là than rằng kẻ bạc mệnh này duyên hẩm hiu... phỉ nhổ". Nói rồi nàng nhảy xuống sông tự vẫn. Vũ Nương bị người thân nhất đẩy xuống bên bờ vực thẳm dẫn đến bi kịch gia đình.

Có thể thấy qua "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ, hình ảnh người phụ nữ hiện lên mang những phẩm chất vô cùng tốt đẹp "thà chết trong còn hơn sống đục" với tấm lòng yêu thương con người Nguyễn Dữ không để cho sự trong sáng cao đẹp của Vũ Nương phải chịu oan khuất nên phần cuối chuyện đầy áp những chi tiết hoang đường kì ảo. Sau câu chuyện của Phan Lang, Trương Sinh lập đàn giải oan cho vợ. Nàng trở về trong thế rực rỡ uy nghi nhưng chỉ thấp thoáng trong giây lát rồi biến mất mãi mãi. Vũ Nương mãi mất đi quyền sống, quyền hạnh phúc, quyền làm vợ, làm mẹ. Bi kịch của Vũ Nương cũng chính là bi kịch của người phụ nữ xã hội xưa. Bi kịch ấy không chỉ dừng ở thế kỉ XVI, XVII, XVIII mà đến đầu thế kỉ XIX Nguyễn Du từng viết trong truyện Kiều:

"Đau đớn thay phận đàn bà
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung"

Sự kết hợp thành công, hài hòa giữa yếu tố tự sự, trữ tình và yếu tố thực ảo, Nguyễn Dữ đã mang đến cho chúng ta một câu chuyện đầy ấn tượng. Truyện ca ngợi Vũ Nương có đầy đủ phẩm chất tốt đẹp mang tính truyền thống nhưng cuộc đời nàng lại là những trang buồn đầy nước mắt. Vẻ đẹp số phận của nàng cũng là vẻ đẹp số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến cũ. Ngày nay chúng ta được sống trong thế giới công bằng dân chủ, văn minh người phụ nữ là một nửa của thế giới họ được hưởng những quyền lợi mà nam giới được hưởng. Vậy chúng ta hãy phát huy những vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ xưa và thương cảm trước số phận của họ.

2. Suy nghĩ của em về nhân vật Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương

Người phụ nữ Việt Nam luôn được biết đến với những phẩm chất tốt đẹp như sự hi sinh thầm lặng, thủy mị nét na hay sự gan dạ, dũng cảm, kiên cường bất khuất. Có rất nhiều tác phẩm văn học Việt Nam lấy đề tài về những đức tính tốt đẹp của người phụ nữ. Trong đó có Nguyễn Dữ, gương mặt tiêu biểu của văn học Việt Nam thế kỉ XVI, ông đã đặt niềm thương tiếc đặc biệt cho thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ qua nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm "Chuyện người con gái Nam Xương".

Nguyễn Dữ là con trai cả Tiến sĩ Nguyễn Trường Phiêu, thầy học là Nguyễn Bình Khiêm, và bạn học là Phùng Khắc Khoan. "Chuyện người con gái Nam Xương" là truyện thứ 16 trong tổng số 20 truyện của tác phẩm "Truyện kì mạn lục". Truyện được coi là một cuốn "thiên cổ kì bút" về cuộc đời của người phụ nữ trong sự hà khắc của xã hội cũ cũng như tiếc thương cho số phận của họ, tiếc thương cho sự bất lực của họ khi không được nói lên tiếng lòng

của mình. Nhân vật Vũ Nương là linh hồn của cả tác phẩm, nàng hội tụ đầy đủ những phẩm chất truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam, đó là thủy chung với chồng, hiếu thảo với mẹ chồng và là người mẹ mẫu mực.

Nguyễn Dữ đã xây dựng nhân vật Vũ Nương là người phụ nữ thủy chung son sắc, một lòng chung thủy với chồng, chờ chồng khi chồng tòng quân đánh giặc. Khi chưa gả cho Trương Sinh, Vũ Nương vốn đã là người phụ nữ "người đã thùy mị nét na, lại thêm có tư dung tốt đẹp" được nhiều chàng trai thầm thương trộm nhớ. Khi vừa đôi chín, nàng được Trương Sinh đem "trăm lạng vàng cưới về". Chỉ một chi tiết nhỏ cũng thấy được những hủ tục ngày xưa đã trói buộc người phụ nữ đến mức nào. Vũ Nương hoàn toàn không được quyết định hạnh phúc trăm năm của mình. Điểm mốc quan trọng nhất đời nàng được quyết định bằng trăm lạng vàng và sự thỏa thuận của gia đình hai bên. Chi tiết này chẳng khác nào Vũ Nương được bán đi với giá trăm lạng. Sau khi được gả cho Trương Sinh, nàng biết tính chồng hay ghen nên luôn "giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa", nàng luôn là dâu hiền vợ thảo, chăm lo toàn vẹn cho gia đình nhà chồng, chưa để ai phải chê trách bất cứ điều gì.

Đối lập với sự gìn giữ gia đình, thủy chung, nhân hậu của Vũ Nương thì Trương Sinh lại khác. Trương Sinh là người vốn có bản tính đa nghi, không mấy tin tưởng vào ai. Nhưng do sự giữ gìn, cố gắng xây dựng, vun đắp của Vũ Nương mà cuộc sống vợ chồng mới được êm đềm, hạnh phúc. Nàng luôn đặt chồng và mẹ chồng ở vị trí quan trọng, đem sự chân thành và thực lòng yêu thương họ. Điều này thể hiện rất rõ ràng trong lời tiễn biệt của nàng khi chồng chuẩn bị ra chiến trường, nàng không mong vinh hoa phú quý, "chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi". Rõ ràng, nàng không phải là người phụ nữ tham tiền tài cũng chẳng màng công danh, tất cả những gì nàng mong muốn cũng giống như bao chinh phụ khác đó là mong sự bình an trở về của người chồng. Không chỉ vậy, nàng cảm thông cho những khó khăn, vất vả mà chồng phải gánh ở nơi chiến trường, lo lắng cũng như muốn san sẻ những khó khăn ấy. Ngày xa chồng, nàng "ngước mắt trông lên đã đắm nỗi buồn ly biệt". Trong thời gian chờ chồng, nàng luôn "giữ gìn một tiết, tô son điểm phấn, từng đã nguội lòng, ngõ liễu đường hoa chưa hề bén gót". Cách biệt ba năm, nỗi nhớ chồng của nàng theo năm tháng đầy vơi, "nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được". Dưới ngòi bút trân trọng của Nguyễn Dữ, Vũ Nương được phác họa là người phụ nữ dịu dàng nét na, nhất mực yêu thương và chờ đợi chồng cũng như khéo léo, tận tụy, luôn giữ gìn, vun vén cho hạnh phúc gia đình. Nguyễn Dữ vừa cảm thông cho nỗi nhớ chồng của người chinh phụ vừa ca ngợi tôn vinh những phẩm chất đáng quý của nàng.

Vũ Nương là người con dâu vô cùng hiếu thảo, hiếu nghĩa trong quan hệ với mẹ chồng. Khi Trương Sinh ra chiến trường, nàng thay chồng phụng dưỡng mẹ nhưng vì nhớ con mà bà mẹ sinh bệnh, nàng "hết sức thuốc thang, lễ Phật cầu thần, cúng ma gọi vía và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn". Khi mẹ chồng nàng qua đời, ma chay tế lễ nàng đều chu tất. Lời cuối của người mẹ chồng chính là minh chứng cho sự tận tụy, hiếu thảo của nàng "Sau này trời giúp người lành, ban cho phúc trạch, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, mong ông xanh kia chẳng phụ con cũng như con đã chẳng nỡ phụ mẹ." Những lời ca ngợi đẹp đẽ nhất ấy được nói ra từ người mẹ chồng lại khiến nó trở nên đáng quý hơn bao giờ hết. Nguyễn Dữ đã khắc họa nhân vật Vũ Nương với đầy đủ những phẩm chất đáng quý nhất, hiếu thảo hiếu nghĩa, hết lòng với mẹ chồng như cha mẹ đẻ.

Thứ ba, Vũ Nương luôn là người mẹ mẫu mực, chăm sóc và nuôi dạy con chu đáo. Khi chồng đi xa, nàng một mình vượt cạn sinh ra bé Đản. Một mình gánh vác nhà chồng nhưng nàng chưa bao giờ chểnh mảng việc chăm nuôi con khôn lớn. Chi tiết mỗi tối nàng chỉ lên bóng mình và nói rằng cha Đản về cũng cho thấy rằng nàng luôn sợ con thiếu vắng tình

cha nên luôn cố gắng bù đắp cho con. Dù phải dần vất vả với nỗi nhớ chồng cũng như chăm lo cho người mẹ chồng bị ốm nhưng Vũ Nương vẫn luôn nuôi dạy bé Đản khôn lớn với tình yêu thương vô bờ của người mẹ.

Người phụ nữ như Vũ Nương tài sắc vẹn toàn, hiểu thảo ấy đáng lẽ ra sẽ có một cuộc sống hạnh phúc, êm ấm suốt đời nhưng nàng lại phải chịu sự đa nghi của chồng mà gieo mình ở bến Hoàng Giang. Những lời của nàng trước khi chết là sự quyết liệt cuối cùng để chứng minh sự trong sạch "Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc tiếng chịu nhục, thân sông có linh xin ngài chứng giám, thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, xuống nước xin làm ngọc My Nương vào đất xin làm cỏ Ngụ Mĩ...". Bằng lời văn thống thiết, nhịp điệu dồn dập, cái chết của Vũ Nương đã tố cáo trước hết là tư tưởng nam trướng phong kiến cổ hủ, độc đoán đối với người phụ nữ đã biến những người chồng như Trương Sinh trở thành tên ác quỷ của gia đình, sau đó lên án chiến tranh phi nghĩa đã làm để những người vợ trở thành chinh phụ mòn mỏi chờ chồng.

Nguyễn Dữ đã xây dựng nhân vật sắc sảo cùng với việc sử dụng các yếu tố kì ảo, đã giúp Nguyễn Dữ xây dựng thành công nhân vật Vũ Nương hội tụ đầy đủ các phẩm chất đáng quý của người phụ nữ Việt Nam. Qua bao nhiêu năm tháng cũng như bao tác phẩm văn học ra đời thì nhân vật Vũ Nương vẫn là một tấm gương sáng về sự hi sinh, tận tụy, hiểu nghĩa, chung thủy. Cũng qua nhân vật này, tác giả còn gián tiếp phê phán tư tưởng nam quyền trong xã hội phong kiến đồng thời phê phán những định kiến cổ hủ đặt nặng lên đôi vai người phụ nữ thời bấy giờ.

Trong hành trình dài của văn học Việt Nam, có rất nhiều tác phẩm mang tên gọi truyền kì hoặc có yếu tố truyền kì nhưng chỉ có "Chuyện người con gái Nam Xương" mới xứng đáng với danh "thiên cổ kỳ bút". Nhân vật Vũ Nương trong "Chuyện người con gái Nam Xương" là biểu tượng cho những phẩm chất tốt đẹp nhất của người phụ nữ Việt Nam để ngàn đời sau noi theo.

3. Phân tích nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ

Khi nhắc đến Nguyễn Dữ thì không thể nào bỏ qua tác phẩm gắn liền với tên tuổi của ông đó chính là "Truyện kì mạn lục". Đây là tập truyện viết theo thể loại truyền kì, được đánh giá là "thiên cổ tùy bút", "áng văn hay của bậc đại gia", đánh dấu một bước phát triển vượt bậc của văn xuôi tự sự chữ Hán trong nền văn học trung đại Việt Nam ở thế kỉ XVI. Trong tập truyện có văn bản "Chuyện người con gái Nam Xương", là một trong các truyện độc đáo, tiêu biểu viết về số phận bất hạnh của người phụ nữ đương thời. Qua câu chuyện, nhà văn nói lên một cách sâu sắc những bi kịch cùng vẻ đẹp và những khát vọng chân chính về hạnh phúc gia đình của họ. Điều này đã được Nguyễn Dữ gửi gắm qua việc xây dựng hình tượng nhân vật Vũ Nương.

Tác phẩm "Chuyện người con gái Nam Xương" là một đoạn trích được dẫn ra từ tác phẩm "Truyện kì mạn lục" của Nguyễn Dữ. Vợ chàng Trương, là thiên thứ 16 trong tổng số 20 truyện của "Truyện kì mạn lục". Nhân vật chính trong tác phẩm là Vũ Nương, một người phụ nữ trung trinh, tiết hạnh, đẹp người, đẹp nết nhưng lại bị chồng nghi oan thất tiết. Do không có cơ hội để minh oan, giải bày, Vũ Nương đành phải nhảy sông tự vẫn để chứng minh sự trong sạch của mình. Kết thúc truyện là hình ảnh Vũ Nương hiện về thắp thoáng lúc ẩn, lúc hiện giữa lòng sông nói lời tạ từ rồi biến mất. Đó là bi kịch của rất nhiều những người phụ nữ bất hạnh khi mà hạnh phúc gia đình chính là chỗ dựa vững chắc cho họ, giờ đây đã tan thành mây khói, mất đi chỗ dựa cuộc sống, họ lâm vào bi kịch và cái chết là con đường giải thoát duy nhất để họ kết thúc bi kịch của chính mình. Vì thế, truyện không đơn

thuần dưng lại ở sự phản ánh hiện thực mà còn tố cáo hiện thực, đóng lên niềm khao khát hạnh phúc của người phụ nữ trong một xã hội công bằng, văn minh.

Trong mối quan hệ vợ chồng với Trương Sinh, Vũ Nương hiện lên là một người vợ nhất mực thủy chung, yêu thương chồng tha thiết. Trong cuộc sống vợ chồng bình thường, khi mới lấy nhau, nàng hiểu tính chồng có thói đa nghi, thường đề phòng vợ quá mức nên Vũ Nương đã cư xử khéo léo, đúng mực, nhường nhịn và giữ đúng khuôn phép, không bao giờ để xảy ra nổi bất hòa trong gia đình. Vì thế, chúng ta có thể thấy, nàng là người phụ nữ hiểu chồng, biết mình và rất đức hạnh. Khi người chồng chuẩn bị đi lính, Vũ Nương rót chén rượu đầy và dặn dò Trương Sinh bằng những lời nói đầy nghĩa tình, thấm thiết. Nàng không mong vinh hiển, chỉ cần chồng mang về hai chữ “bình yên”. Ở nhà, Vũ Nương nhớ thương chồng da diết. Mỗi lần thấy “bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi” nàng lại cảm thấy “thổn thức tâm tình”, nhớ thương chồng nơi biên ải xa xôi. Tiết hạnh của nàng còn được khẳng định khi nàng bị chồng nghi oan: “cách biệt ba năm, giữ trọn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót...”. Khi Trương Sinh đi lính trở về, một mực khẳng định cho rằng nàng thất tiết, Vũ Nương đã ra sức phân trần để cho chồng hiểu, nói lên thân phận của mình, nhắc tới tình nghĩa phu thê và khẳng định một lòng nhất mực thủy chung, son sắt với chồng. Thậm chí, nàng còn cầu xin chồng “đừng nghi oan cho thiếp”. Có nghĩa là Vũ Nương đang ra sức giữ gìn, hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ. Điều đó cho thấy nàng thực sự rất trân trọng hạnh phúc gia đình mà mình đang có và càng làm nổi bật lên niềm khát khát hướng tới hạnh phúc gia đình ấm êm của người phụ nữ Vũ Nương.

Vũ Nương không chỉ là người vợ chung thủy với chồng mà đối với mẹ chồng và con, nàng hiện lên là một người con hiếu thảo, một người mẹ rất mực tâm lý, yêu thương con cái. Chồng đi lính, ở nhà, nàng một mình sinh con, nuôi dạy con, vừa đóng vai trò là một người mẹ, lại vừa đóng vai trò là một người cha. Nàng sợ con mình thiếu thốn tình cảm của người cha nên đêm đêm thường mượn bóng mình, chỉ vào tường mà bảo là cha Đản. Nàng thay chồng làm tròn bổn phận, trách nhiệm của một người con hiền, dâu thảo: chăm sóc, thuốc thang, lễ bái, hết lòng khuyên lơn mẹ chồng. Đến khi mẹ chồng mất, nàng tổ chức ma chay tế lễ chu đáo như với cha mẹ đẻ của mình vậy. Vì thế, bà mẹ chồng đã viện cả trời xanh để chứng minh cho lòng hiếu thảo của cô con dâu: “Xanh kia quyết chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ”. Điều đó đã cho thấy nhân cách và công lao to lớn của Vũ Nương đối với gia đình nhà chồng này.

Một người phụ nữ tài sắc vẹn toàn như vậy, chung thủy, hiếu thảo, hết lòng vun vén, trân trọng hạnh phúc gia đình như thế, đáng lẽ ra phải được hưởng hạnh phúc trọn vẹn, tìm được một người chồng tâm lý, cảm thông và sẻ chia những nỗi lo toan cho vợ, nhưng thật éo le và nghịch lý thay nàng lại phải chịu một cuộc sống gia đình bất hạnh và phải chết trong đau đớn, xót xa, đầy nước mắt. Đó là khi Trương Sinh sau ba năm đi lính trở về, bé Đản không chịu nhận cha, nghe lời nói của con “Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, những chẳng bao giờ bế Đản cả”, Trương Sinh nhất nhất cho rằng “vợ hư”. Mặc dù Vũ Nương đã tìm cách để giải thích lại thêm họ hàng, làng xóm bên vực và biện bạch cho nàng nhưng mỗi nghi ngờ vợ của Trương Sinh ngày càng sâu, không có gì gỡ ra được. Cuối cùng “cái thú vui nghi gia nghi thất” đã không còn “bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió”, cả nỗi đau chờ chồng đến hóa đá cũng không còn có thể được nữa “đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa”. Nàng đã trầm mình xuống dòng nước Hoàng Giang lạnh lẽo. Đó là hành động quyết liệt để bảo toàn danh dự, nhân phẩm trong một nỗi đau tuyệt vọng cùng cực, đau đớn.

Nguyên nhân dẫn đến cái chết của Vũ Nương cũng đã được Nguyễn Dữ khắc họa rất rõ. Đó trước hết là do chi tiết cái bóng và những lời nói ngây thơ của bé Đản. Nhưng nguyên nhân sâu xa đằng sau đó là từ người chồng đa nghi, thô bạo. Ngay từ đầu truyện, nhà văn đã giới thiệu Trương Sinh là "Con nhà hào phú nhưng không có học", lại có tính đa nghi, đối với vợ thì hay phòng ngừa quá mức, thiếu cả lòng tin và tình thương với người tay ấp má kề với mình. Đó chính là mầm mống của bi kịch để rồi trong hoàn cảnh đi lính ba năm xa nhà, xa vợ, thói ghen tuông, ích kỷ của bản thân chàng nổi lên và giết chết người vợ của mình. Đồng thời, chế độ phong kiến hà khắc, nam quyền độc đoán đã dung túng cho thói gia trưởng của người đàn ông, cho phép người đàn ông có thể đối xử tệ bạc với người phụ nữ của mình. Và người phụ nữ không có quyền được lên tiếng, không có quyền tự bảo vệ ngay cả khi có "họ hàng, làng xóm bên vực và biện bạch cho"... Tất cả đã đẩy Vũ Nương – người phụ nữ đương thời vào con đường bi kịch, phá tan đi những hạnh phúc gia đình của người phụ nữ, dồn đẩy họ vào con đường cùng không lối thoát.

Vào phần gần cuối của "Chuyện người con gái Nam Xương", chúng ta thấy Nguyễn Dữ khắc họa nhân vật Vũ Nương hiện về thắp thoi sáng trên chiếc kiệu hoa giữa dòng, vồng lọng, cờ kiệu rực rỡ đầy sông, nàng nói lời tạ ơn Linh Phi và tạ từ Trương Sinh rồi biến mất. Đây là những chi tiết, hình ảnh thể hiện sự sáng tạo của Nguyễn Dữ. Kết thúc truyện như thế, không chỉ giúp hoàn thiện thêm nét đẹp tính cách của nhân vật mà còn chứng tỏ Vũ Nương vô tội. Ở thế giới bên kia, nàng được đối xử xứng đáng với phẩm giá của mình. Vì thế, Nguyễn Dữ đã đáp ứng được ước mơ của con người về sự bất tử, sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp, thể hiện nỗi khát khao hạnh phúc trong một cuộc sống công bằng, hạnh phúc cho những con người lương thiện, đặc biệt là người phụ nữ đương thời.

Bằng nghệ thuật kể truyện độc đáo, xen lẫn giữa hiện thực và kì ảo, giữa tình tiết đời thường với sự sáng tạo của nhà văn, Nguyễn Dữ đã khắc họa thành công hình tượng nhân vật Vũ Nương – người đại diện cho bi kịch bất hạnh của người phụ nữ. Thông qua số phận cuộc đời đầy nước mắt của nàng, nhà văn đã mạnh dạn lên án, tố cáo một xã hội bạo tàn, phi nhân, tồn tại với rất nhiều những bất công ngang trái, dồn đẩy người phụ nữ vào đường cùng không lối thoát. Đồng thời qua câu chuyện, nhà văn đã lên tiếng đòi lại sự công bằng, hạnh phúc cho những người phụ nữ đương thời, khẳng định, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp vốn có của họ. Qua đó, chúng ta thấy được tấm lòng nhân đạo sâu sắc giàu tình yêu thương con người của nhà văn Nguyễn Dữ. Mặc dù, truyện đã cách xa chúng ta hàng thế kỉ nhưng những thông điệp, ý nghĩa, giá trị của truyện và hình tượng Vũ Nương mãi mãi còn vang vọng đến ngày hôm nay và mãi mãi mai sau.

4. Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương

Tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương đã để lại trong lòng người đọc những cảm xúc khó phai về số phận của người phụ nữ Việt Nam trong chế độ cũ. Hình ảnh người con gái Vũ Nương phải gieo mình xuống dòng sông Nhị Hà để chứng minh sự trong trắng trinh bạch của mình, khi bị chồng nghi oan, khiến cho người đọc vô cùng cảm động, rơi nước mắt xót xa.

Vũ Nương đáng lẽ ra phải được hưởng hạnh phúc nhưng bất công thay một người phụ nữ như vậy nhưng lại do xã hội phong kiến trọng nam khinh nữ, coi trọng tiếng nói, uy quyền của người đàn ông hơn phụ nữ đã khiến cho nàng phải chết oan khuất như vậy. Thông qua tác phẩm của mình tác giả Nguyễn Dữ muốn bày tỏ niềm xót xa với những người phụ nữ thời xưa, thể hiện tinh thần nhân văn nhân đạo của tác giả. Vũ Nương tên cha mẹ đặt cho nàng là Vũ Thị Thiết, vốn là người con gái nết na, xinh đẹp, khéo tay được nhiều chàng trai để ý thầm thương trộm nhớ. Nhưng năm nàng tròn đôi chín, có chàng trai tên Trương Sinh, gia cảnh neo đơn, nhà chỉ có một mẹ một con đến xin hỏi cưới làm vợ với giá một trăm

lạng vàng. Chính trong phong tục cưới vợ ngày xưa đã cho thấy người phụ nữ không hề có quyền quyết định vận mệnh tương lai, hạnh phúc của mình. Nàng tuy là một con người có suy nghĩ, tính cách của riêng mình nhưng chuyện cưới hỏi, chuyện hạnh phúc trăm năm nàng lại phải nghe lời cha mẹ hai bên. Nàng được hỏi cưới với giá một trăm lạng vàng chẳng khác nào được bán với một trăm lạng vàng.

Từ ngày về làm dâu, làm vợ Trương Sinh, Vũ Nương luôn hiếu thuận với mẹ chồng, là người vợ hiền dâu thảo, không để gia đình chồng chê trách điều gì. Nàng luôn chu đáo lo toan trong ngoài. Từ xưa tới nay những người con dâu như nàng thật hiếm thấy. Nàng và Trương Sinh cũng tâm đầu ý hợp không bao giờ xảy ra to tiếng, cãi vã bất hòa bởi Vũ Nương luôn coi lời chồng và mẹ chồng là quan trọng nhất. Với đức tính ngoan hiền, dịu dàng, thủy mị nét na của mình Vũ Nương luôn giữ gìn gia đình của mình hạnh phúc ấm êm. Nhưng hạnh phúc ngắn ngủi, Trương Sinh phải gia nhập quân ngũ đi đánh giặc ngoài chiến trường, khi mà Vũ Nương vừa luôn giữ tròn đạo vợ hiền, dâu thảo, nàng chăm sóc mẹ chồng, giữ gìn đức hạnh mới mang thai. Dù xa chồng nhưng Vũ Nương chờ chồng, thủy chung trước sau như một. Không một chút tà tâm, hay có lòng dạ không chung thủy, yếu lòng với ai đó. Nhưng chẳng bao lâu khi Trương Sinh đi xa, mẹ chồng của nàng ốm bệnh, dù đã cố gắng chạy chữa thuốc thang nhưng bà không qua khỏi mà mất đi, bỏ lại Vũ Nương một mình với đứa con nhỏ.

Vũ Nương tàn tảo nuôi con, lại phải chăm sóc mẹ già để chờ ngày chồng mình trở về nhà trong niềm vui và hạnh phúc. Nhiều đêm buồn nhớ chồng Vũ Nương thường chỉ bóng mình trên tường nói với con trai đó chính là ba con đó. Thằng bé ngây thơ tưởng thật. Nó đâu biết rằng đó chỉ là cái bóng của mẹ nó mà thôi. Chiến tranh kết thúc ngày Trương Sinh trở về nhà, Vũ Nương vui mừng khôn xiết, những tưởng năm tháng chờ chồng nuôi con một mình đã được báo đáp. Nhưng sóng gió đã ập đến với nàng một cách không ngờ. Khi về tới nhà nghe tin mẹ mất Trương Sinh đau xót vô cùng, anh chàng liền bế con trai của mình đi ra mộ mẹ thắp hương cho mẹ yên lòng. Nhưng thằng bé cứ khóc mãi không chịu nín nó nhất định không chịu nhận Trương Sinh là cha. Nó bảo cha nó tối nào cũng tới. Trương Sinh nóng tính, hay ghen, lại quá đa nghi nên vội vã tin lời con trẻ, không cho vợ được giải thích mà dùng đòn nể giận đuổi vợ ra khỏi nhà. Quá đau đớn vì không thể thanh minh sự trong sạch của mình nên Vũ Nương đã nhảy xuống sông Nhị Hà tự vẫn. Trước nỗi oan khuất quá lớn Vũ Nương không thể nào sống tiếp trên cõi đời này được nữa.

Vũ Nương đã chết trong nỗi oan khuất nghẹn ngào vì tính ghen tuông và đa nghi của Trương Sinh. Nhưng do phẩm giá cao quý và đức hạnh của nàng đã làm trời đất cảm động. Cuối cùng thì nàng cũng được giải oan, khi mà Trương Sinh trong một đêm không ngủ ngồi soi bóng mình trên tường thì con trai anh nhìn thấy nó vui mừng nói lớn "Cha con đó". Trương Sinh biết mình đã nghi oan cho vợ nhưng hối hận thì đã muộn màng. Còn Vũ Nương sau khi chết được cứu giúp rồi được lập đàn siêu thoát bay về trời làm tiên nữa, thoát kiếp con người khổ đau bất hạnh.

"Chuyện người con gái Nam Xương" nhằm tố cáo tội ác của chế độ phong kiến, người đàn ông luôn cậy quyền lực mà đàn áp người phụ nữ khiến cho nhiều người phụ nữ phải chịu thiệt thòi, oan khuất. Nhân vật Vũ Nương là người con gái hiền dịu nét na, là tấm gương cho nhiều nhiều phụ nữ noi theo. Cô là người đức hạnh, hiền thực rất tiếc rằng cuộc đời lại không cho cô gặp được một người chồng tốt, không cho cô được quyết định hạnh phúc của đời mình.